

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2011



Bỉm sơn, tháng 3 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Năm báo cáo: Năm 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Từ năm 1968 đến năm 1974 công trình xi măng Bỉm Sơn bắt đầu khảo sát, thăm dò địa chất và chính thức khởi công. Sau quá trình xây dựng nhà máy từ năm 1975 đến năm 1980 Chính phủ đã ra quyết định số 334/BXD-TCCB ngày 04/03/1980 thành lập Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

Nhà máy xi măng Bỉm Sơn có công suất thiết kế 1,2 triệu tấn sản phẩm/năm với trang thiết bị kỹ thuật công nghệ hiện đại của Liên Xô (cũ). Được trang bị hai dây chuyền với công nghệ theo phương pháp ướt, mỗi dây chuyền có công suất 0,6 triệu tấn/năm.

Ngày 22/12/1981 sau 2 năm thi công dây chuyền số 1 của nhà máy chính thức đi vào hoạt động, và những bao xi măng đầu tiên mác P400 nhãn hiệu “Con voi” đã chính thức xuất xưởng.

Ngày 6/11/1983, dây chuyền số 2 được hoàn thành và bắt đầu đi vào hoạt động. Từ năm 1982 đến 1985, các đơn vị tiếp tục xây lắp và hoàn chỉnh nhà máy.

Ngày 12/8/1993, Bộ xây dựng ra quyết định số 366/BXD-TCLĐ hợp nhất Công ty kinh doanh Vật tư số 4 và Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, đổi tên thành Công ty xi măng Bỉm Sơn, là công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam.

Tháng 3/1994, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt dự án đầu tư cải tạo hiện đại hoá dây chuyền số 2 Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, chuyển đổi công nghệ ướt sang công nghệ khô hiện đại. Dự án được khởi công ngày 13/01/2001 do hãng IHI Nhật Bản trúng thầu nâng công suất lò nung số 2 từ 1.750 tấn Clinker/ngày lên 3.500 tấn Clinker/ngày.

Ngày 23/03/2006 Bộ xây dựng ra quyết định số 486/QĐ-BXD chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty xi măng Bỉm Sơn thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam thành Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

Ngày 01/05/2006 Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 900 tỷ đồng trong đó vốn nhà nước chiếm 89,58% tương đương 806,223 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2006 Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn bán đấu giá lần 2, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ còn 74,04%, các cổ đông khác 25,96%.

Ngày 24/11/2006 Công ty đã chính thức được cấp giấy Niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm GDCK Hà Nội do UBCKNN cấp.

Ngày 01/03/2007 công ty chuyển đổi mô hình tiêu thụ từ hình thức Đại lý hưởng Hoa hồng sang hình thức Đại lý bao tiêu (nhà phân phối chính), đồng thời chuyển chức năng nhiệm vụ của các Chi nhánh tại các tỉnh trước đây thành văn phòng đại diện tại các tỉnh.

Ngày 07/11/2007 ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn, số lượng cổ phiếu chào bán là: 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;

Ngày phát hành (ngày chào bán cổ phiếu), ngày 7/12/2007;

Ngày kết thúc chào bán : ngày 31/12/2007;

Thời hạn đăng ký mua : từ ngày 7/12/2007 đến hết ngày 31/12/2007;

Kết quả chào bán cổ phiếu như sau :

- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu đã lưu ký : 4.445.897 cổ phiếu ;
- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: 6.795 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty: 1.215.500 cổ phiếu;
- Bán đấu giá: bằng không (vì lý do số lượng nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá không đủ số lượng theo quy định nên cuộc đấu giá bị hủy);

Ngày 31/12/2007 kết quả tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty là: 113.227.940.000 đồng (theo giá bán ưu đãi là 20.000 đồng/cổ phiếu) tương đương với số cổ phiếu tăng lên là 5.661.397 cổ phiếu;

Sau khi báo cáo kết quả phát hành chào bán cổ phiếu, vốn điều lệ Công ty tăng từ 900 tỷ đồng lên 956,613.970 tỷ đồng;

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

Danh mục	Đơn vị tính: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (Tổng Công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam)	699.720.620	73,146
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	256.893.350	26,854

2. Quá trình phát triển :

* *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu xi măng, clinker.
- Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng khác.
- XD các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình kỹ thuật hạ tầng; Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn.

- Sửa chữa, trung tu, đại tu các loại ô tô, máy xúc, máy ủi, xe cẩu ...
- Tư vấn đầu tư xây dựng, lập dự án, quản lý dự án.
- Gia công chế tạo các mặt hàng cơ khí, khai thác chế biến khoáng sản sản xuất xi măng, kinh doanh các loại phụ gia xi măng.
- Dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp, kinh doanh bất động sản.

*** *Tình hình hoạt động:***

Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn chính thức đi vào hoạt động từ 01/05/2006, kể từ trước khi hoạt động theo mô hình cổ phần các chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty không ngừng tăng trưởng, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; Năm 2003 lợi nhuận đạt 65,915 tỷ đồng; Năm 2004 đạt 86,537 tỷ đồng; Năm 2005 đạt 107,602 tỷ đồng; Năm 2006 đạt 117,272 tỷ đồng; Năm 2007 đạt 139,044 tỷ đồng; Năm 2008 đạt 216,011 tỷ đồng; Năm 2009 LN đạt 227,192 tỷ đồng và Năm 2010 đạt 64,254 tỷ đồng.

Ngày 01/6/2010, Văn phòng đại diện Công ty tại Ninh Bình đổi tên thành Trạm Kinh doanh vật liệu xây dựng và xăng dầu; có chức năng tổ chức công tác Kinh doanh vật liệu xây dựng và Xăng dầu.

Tháng 8 năm 2010, dây chuyền sản xuất mới công suất 2 triệu tấn/năm chính thức đi vào sản xuất. Đến nay, lò nung số 3 hoạt động ổn định, đạt năng suất thiết kế.

Ngày 16/6/2011, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn tiếp nhận bàn giao Trạm nghiền xi măng Quảng Trị từ Công ty cổ phần Thạch cao xi măng, đổi tên thành Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn - Chi nhánh Quảng Trị.

Sản phẩm xi măng và clinker của Công ty được tiêu thụ trên các thị trường từ Tỉnh Tây Nguyên trở ra, những thị trường chủ yếu là Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hà Tây, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng. Riêng clinker công ty chủ yếu cấp cho đơn vị công ty thuê gia công như Công ty Thạch cao xi măng, Công ty xi măng Hải Vân và công ty xi măng Hòn Khói để nghiền và đóng bao tại Quảng Bình, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

*** *Định hướng phát triển:***

+ Nghiên cứu cải tiến công nghệ tăng thêm nguồn năng lượng thay thế chi phí Dự án dây chuyền mới: Hoàn thành thực hiện các gói thầu còn lại của dự án; Thực hiện công tác bảo hành cơ điện theo quy định và quyết toán, kiểm toán gói thầu số 1; Hoàn thành quyết toán, thanh lý hợp đồng các gói thầu với các nhà thầu xây lắp và tư vấn; Báo cáo quyết toán dự án theo tiến độ quy định.

+ Dự án chuyển đổi công nghệ nâng công suất dây chuyền 1: Lập và duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Hoàn thành đo đạc, khảo sát địa hình phục

vụ lập dự án; Bổ sung phương án đầu tư, lập xong và trình phê duyệt dự án chuyển đổi công nghệ nâng cao công suất dây chuyền 1.

+ Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện: Lập và phê duyệt dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu, thi công công trình.

+ Dự án tuyển băng tải vận chuyển từ các nhà máy nghiền xi măng 1, 2, 3 đến các silô xi măng cũ và sang các trạm đóng bao: Hoàn thiện phương án, lập dự án, thiết kế, thi công xây dựng công trình.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Sự thay đổi mô hình tiêu thụ sản phẩm đã có những tác động tốt đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giá cả xăng dầu, than, điện và các loại nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng khác ít nhiều đều tăng và tăng nhiều nhất là giá than.

2. Tình hình thực hiện so với ngân sách.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2011	NS năm 2011	So sánh (%)	
					NS năm 2011	TH năm 2010
1	Sản lượng sản xuất					
	Clinker	Tấn	2.880.677,00	2.850.000	101,08	108,48
	XM rời	“	2.251.544,29	2.850.000	79,00	114,16
	XM bao	“	2.223.966,65	2.783.000	79,91	81,86
	XM bao (thuê gia công)	“	160.658,85	450.000	35,70	66,85
2	Sản lượng tiêu thụ		3.625.590,00	3.650.000	99,33	110,38
	XM bao	Tấn	2.295.964,85	2.783.000	82,50	84,51
	XM rời	“	43.319,26	67.000	64,66	144,16
	Clinker	“	1.128.478,00	350.000	322,42	356,17
	XM gia công	“	160.658,85	450.000	35,70	55,35
3	Doanh thu	Tr.đồng	3.287.082,57	3.578.245,20	91,86	120,81
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	57.303,34	157.815,41	36,31	89,18
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	49.565,45	138.088,48	35,89	90,64

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- Ngày 16/06/2011, Công ty tiếp nhận Trạm nghiền xi măng Quảng Trị của Công ty cổ phần Thạch cao xi măng và đổi tên thành Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn - Chi nhánh Quảng Trị.

- Công ty đã mở thêm các thị trường Qui Nhơn, Nha Trang và một số vùng Tây Nguyên.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2012

- Nghiên cứu chiến lược mở rộng thị trường, đặt mục tiêu tiêu thụ sản phẩm lên 4 triệu tấn/năm.

- Xây dựng mạng lưới đội ngũ nhân viên thị trường chuyên sâu, chuyên nghiệp tới tất cả các địa bàn tiêu thụ.

- Xem xét xây dựng, điều chỉnh một số chính sách bán hàng phù hợp ở từng thời điểm để nâng cao sản lượng tiêu thụ.

- Kiện toàn các nhà phân phối, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để quản lý chặt chẽ nguồn hàng. Thực hiện tốt công tác phối hợp thị trường với các thành viên trong Vicem.

Dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012
1	Sản lượng SX		
2	- Clinker	Tấn	2.900.000
3	- XM rời	Tấn	2.830.000
4	- XM bao	Tấn	2.525.000
5	- XM gia công	Tấn	310.000
6	Sản lượng TT		3.900.000
7	- XM bao	Tấn	2.710.000
8	- XM rời	Tấn	80.000
9	- Clinker	Tấn	850.000
9	- XM gia công	Tấn	260.000
10	Giá bán bình quân	đ/tấn	1.043.392
11	Doanh thu tiêu thụ	Tr.đồng	4.069.228
12	Lợi nhuận trước thuế	"	92.380
13	Thuế TNDN phải nộp	"	23.095
14	Lợi nhuận sau thuế	"	69.285
15	Cổ tức		7%/năm

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính.

*** Cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời.**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2011	NS năm 2011	TH 2010	So sánh (%)	
						NS năm 2011	TH năm 2010
1	Bố trí cơ cấu tài sản						
	- TSCĐ/Tổng tài sản	%	80,28		83,15		96,55
	- TSLĐ/Tổng tài sản	%	19,54		16,85		115,96
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn						
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	82,90		82,36		100,66
	- Nguồn vốn CSH/Tổng NV	%	17,10		17,64		96,94
3	Khả năng thanh toán						
	- Khả năng T.toán hiện hành	Lần	0,24		0,20		120,00
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,11		0,04		275,00
4	Tỷ suất sinh lời						
	- Lợi nhuận/Doanh thu						
	+ Lợi nhuận trước thuế/Dt	%	1,74	4,41	2,36	39,46	73,73
	+ Lợi nhuận sau thuế/Dt	%	1,51	3,86	1,65	39,12	75,12
	- Lợi nhuận/Tổng tài sản						
	+ Lợi nhuận trước thuế/Tổng TS	%	0,95		1,12		84,82
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	0,82		0,78		85,42
	- Lợi nhuận sau thuế/NV CSH	%	4,79		4,48		88,38

*** Giá trị sổ sách thời điểm 31/12/2011.**

- Giá trị tài sản :

Chỉ tiêu	Số tiền
A. Tài sản ngắn hạn	1.182.627.820.938
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	67.027.329.997
1. Tiền	55.241.022.511
2. Các khoản tương đương tiền	11.786.307.486
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	89.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	89.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) (2)	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	402.254.685.015
1. Phải thu của khách hàng	276.454.696.992
2. Trả trước cho người bán	120.289.540.468
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	
5. Các khoản phải thu khác	7.456.368.410
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-1.945.920.855
IV. Hàng tồn kho	611.450.126.041

1. Hàng tồn kho	611.450.126.041
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	
V. Tài sản ngắn hạn khác	12.895.679.885
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	420.362.981
2. Thuế GTGT được khấu trừ	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	8.306.310.070
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.169.006.834
B. Tài sản dài hạn	4.870.156.026.478
I. Các khoản phải thu dài hạn	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	
3. Phải thu dài hạn nội bộ	
4. Phải thu dài hạn khác	
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	
II. Tài sản cố định	4.859.421.179.731
1. TSCĐ hữu hình	4.585.920.687.720
- Nguyên giá	6.357.716.897.766
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-1.771.796.210.046
2. TSCĐ thuê tài chính	
- Nguyên giá	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	
3. TSCĐ vô hình	75.398.915.304
- Nguyên giá	111.560.100.028
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-36.161.184.724
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	198.101.576.707
III. Bất động sản đầu tư	
- Nguyên giá	
- Giá trị hao mòn lũy kế	
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	
1. Đầu tư vào công ty con	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	
3. Đầu tư dài hạn khác	
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	
V. Tài sản dài hạn khác	10.734.846.747
1. Chi phí trả trước dài hạn	10.734.846.747
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	
3. Tài sản dài hạn khác	
Tổng cộng tài sản	6.052.783.847.416

- Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	Số tiền
A. Nợ phải trả	5.017.884.924.868
I. Nợ ngắn hạn	1.697.455.029.798
1. Vay và nợ ngắn hạn	1.015.938.274.405
2. Phải trả người bán	557.551.142.201
3. Người mua trả tiền trước	1.115.419.880
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.695.270.497
5. Phải trả người lao động	52.155.255.797
6. Chi phí phải trả	41.415.522.742
7. Phải trả nội bộ	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	22.166.865.225
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.417.279.051
II. Nợ dài hạn	3.320.429.895.070
1. Phải trả dài hạn người bán	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	
3. Phải trả dài hạn khác	10.693.000
4. Vay và nợ dài hạn	3.320.416.592.070
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	2.610.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	
8. Doanh thu chưa thực hiện	
B. Vốn chủ sở hữu	1.034.898.922.548
I. Vốn chủ sở hữu	1.034.898.922.548
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	956.613.970.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	57.006.601.053
3. Vốn khác của chủ sở hữu	6.437.278.738
4. Cổ phiếu quỹ (*)	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-260.407.522.418
7. Quỹ đầu tư phát triển	209.585.261.955
8. Quỹ dự phòng tài chính	25.115.607.692
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	
10. Lợi nhuận chưa phân phối	39.486.941.391
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	1.060.784.137
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	
1. Nguồn kinh phí	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tscđ	

Tổng cộng nguồn vốn	6.052.783.847.416
Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán	
1. Tài sản thuê ngoài	
2. Vật tư, hàng hoá giữ hộ, nhận gia công	
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi	
4. Nợ khó đòi đã xử lý	3.140.310.000
5. Ngoại tệ các loại USD	19.720,14
EUR	6.446,66
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	

- Những thay đổi về vốn cổ đông: Ngày 01/05/2006 khi chuyển thành Công ty Cổ phần vốn điều lệ 900 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 89,58% tương đương với số tiền 806,223 tỷ đồng, cổ đông khác chiếm 10,42% tương đương với số tiền 93,777 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2006 Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn bán đấu giá lần 2, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ còn 74,04%, các cổ đông khác 25,96%.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : 90.000.000 cổ phiếu thường.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

+ 23.367.750 cổ phiếu thường.

+ 66.632.250 cổ phiếu nhà nước nắm giữ.

Ngày 29/02/2008 Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng. Tổng số cổ phiếu tăng thêm 5.671.347 cổ phiếu tương đương với 56.613.970.000đ. Đến 31/12/2011 tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ 73,146%, các cổ đông khác 26,854%.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : 95.661.397 cổ phiếu

+ Nhà nước nắm giữ: 69.972.062 cổ phiếu

+ Cá nhân và tổ chức khác: 25.689.335 cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2011 của Công ty: (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Kỳ này
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.287.091.369.861
2. Các khoản giảm trừ	8.801.100
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV	3.287.082.568.761
4. Giá vốn hàng bán	2.409.249.260.435
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	877.833.308.326
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.861.575.074
7. Chi phí tài chính	529.716.415.020

- Trong đó: Chi phí lãi vay	425.065.607.634
8. Chi phí bán hàng	180.127.323.883
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	126.124.943.293
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.726.201.204
11. Thu nhập khác	22.301.765.833
12. Chi phí khác	12.724.625.754
13. Lợi nhuận khác	9.577.140.079
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.303.341.283
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.737.890.608
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49.565.450.675
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	518

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Từ ngày 01/03/2007 công ty thực hiện bán hàng thông qua các nhà phân phối, từ 01/01/2008 thực hiện bán một giá tại nhà máy.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong những năm tới công ty tăng cường mở rộng thị trường trong nước và nâng cao sức cạnh tranh, nhằm phát huy hết năng lực sản xuất của dây chuyền mới khi đi vào sản xuất, đồng thời tăng năng suất dây chuyền sản xuất cũ nhằm đem lại hiệu quả cao. Huy động vốn của toàn xã hội và các cổ đông, tạo điều kiện cho các cổ đông thực sự là người làm chủ doanh nghiệp, cải tiến, thiết lập phương thức quản lý tiên tiến, tạo động lực thúc đẩy công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kien toàn bộ máy theo hướng tinh, gọn và chất lượng. Tăng cường bộ phận khai thác thị trường. Tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu giá rẻ và ổn định.

IV. Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA).

Trụ sở chính: 160 Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: (84.4) 3868 9566 - 3868 9588

Fax: (84.4) 3868 6248

Quyết định chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán các tổ chức phát hành và kinh doanh chứng khoán số 894/QĐ-UBCKNN cấp ngày 23/11/2011.

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

“Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng cá sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp pháp để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tại 31/12/2011 của khoản mục vay dài hạn và nợ dài hạn đến hạn trả có gốc ngoại tệ được hạch toán theo Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính. Ảnh hưởng chênh lệch giữa việc hạch toán theo hướng dẫn tại Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 và chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” được trình bày tại Thuyết minh số II.12 - Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng (nếu có), Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”

2. Kiểm toán nội bộ: **Không có**

VI. Các công ty có liên quan:

- Năm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty, đó là: Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức niêm yết

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất giữa

hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông được quy định trong điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty bao gồm: Giám đốc điều hành, 03 Phó Giám đốc và 01 Phụ trách Phòng Kế toán do HĐQT bổ nhiệm, là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà Đại hội cổ đông và HĐQT đã thông qua.

* Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

- 14 phòng ban
- 01 Ban quản lý dự án
- 10 phân xưởng : 6 phân xưởng sản xuất chính và 4 phân xưởng phụ trợ.
- 01 Trung tâm giao dịch tiêu thụ và 06 văn phòng đại diện.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.

a, Ông Trần Việt Thắng:

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 29/02/1968

Quê quán: An Hoà, Biên Hoà, Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 0 2 2 6 1 7 9 8 5

Địa chỉ thường trú: 62 Khu phố 2, Phường Trường Thọ, Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

Số điện thoại di động: 0903.907.570

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

- * 10/1989 đến 10/1992: Kỹ sư Ban CBSX - XM Hà Tiên mở rộng.
- * 10/1992 đến 06/1994: Kỹ sư tổ đầu tư - Công ty xi măng Hà Tiên 1.
- * 07/1994 đến 06/1999: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Cung ứng, Trưởng đại diện tại Hà Nội - Công ty LD xi măng Sao Mai.
- * 06/1999 đến 09/1999: Trợ lý Giám đốc Công ty xi măng Hà Tiên 1.

* 10/1999 đến 06/2001: Phó Giám đốc - phụ trách xí nghiệp tiêu thụ và dịch vụ xi măng Hà Tiên 1.

* 06/2001 đến 07/2007: Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ và dịch vụ xi măng Hà tiên 1, Phó Giám đốc Công ty xi măng Hà Tiên 1.

* 08/2005 đến 07/2007: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty xi măng Hà Tiên 1.

* 07/2007 đến 12/04/2010: Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.

* 12/04/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.

* Từ 07/05/2010: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.

b, Ông Nguyễn Như Khuê:

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 22/08/1951

Quê quán: Xã Định Tân, Huyện Yên Định, Thanh Hoá

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 1 2 2 2 0 8

Địa chỉ thường trú: Phường Đông Sơn, TX Bim Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 824 149

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat

- Quá trình công tác:

* 08/1970 đến 08/1974: Bộ đội E274- F307

* 09/1974 đến 03/1978: Sinh viên ĐH Bách khoa Hà Nội

* 04/1978 đến 03/1981: Giáo viên Trường CNKT xi măng

* 04/1981 đến 11/1987: Cán bộ Nhà máy xi măng Bim Sơn

* 12/1987 đến 12/1996: Trưởng phòng điều độ, Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn.

* 01/1997 đến 04/2006: Phó Giám đốc, Công ty xi măng Bim Sơn

* 05/2006 đến 04/2007: UV HĐQT - Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn

* 05/2007 đến 31/07/2009: Ủy viên hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.

* 01/08/2009 đến 26/04/2010: Phụ trách Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.

* 26/04/2010 đến 31/08/2011: UV HĐQT, Giám đốc Công ty (Nghỉ hưu theo chế độ BHXH từ ngày 01/09/2011)

c, Ông Bùi Hồng Minh:

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 17/10/1971

Quê quán: Hà Bình, Hà Trung, Thanh Hoá

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 0 1 2 2 6 9 7 9 6

Địa chỉ thường trú: BT5, 262 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Số điện thoại di động: 0913289503

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

* 10/1992 - 09/1995: Chuyên viên Tài chính Kế toán - Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Công ty xi măng Hà Tiên 2.

* 10/1995 - 12/1999: Chuyên viên Tài chính Kế toán - Phòng Kế toán Thống kê Tài chính, Tổng công ty xi măng Việt Nam.

* 01/2000 - 03/2001: Phó phòng Kế toán Thống kê Tài chính - Công ty xi măng Bút Sơn

* 04/2001 - 14/02/2002: Trưởng phòng KTTKTC - Công ty xi măng Bút Sơn

* 15/02/2002 - 04/2006: Kế toán trưởng Công ty xi măng Bút Sơn

* 05/2006 - 03/2007: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn.

* 04/2007 - 05/2008: Giám đốc Ban chuẩn bị thành lập Công ty tài chính - Tổng công ty xi măng Việt Nam.

* 05/2008 - 01/09/2011: Bí thư Chi bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Tài chính cổ phần xi măng.

* Từ 01/09/2011: Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn

d, Ông Vũ Văn Hoan

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Phó Giám Đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 02/04/1958

Quê quán: Xã Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng, Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 8 9 1 3 1 6

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 767 155

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

- Quá trình công tác:

* 09/1981 đến 04/1983: Kỹ sư, Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

* 05/1983 đến 12/1986: Cán bộ định mức, Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

* 01/1987 đến 02/1999: Phó phòng TCLĐ, Công ty xi măng Bỉm Sơn.

* 03/1999 đến 06/2004: Trưởng phòng kinh tế kế hoạch, Công ty xi măng Bỉm Sơn.

* 07/2004 đến 04/2006: Phó Giám đốc ban quản lý dự án, công ty xi măng Bỉm Sơn.

* 05/2006 đến 08/2006: Phó Giám đốc ban quản lý dự án, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

* 09/2006 đến nay: Phó Giám đốc công ty, Giám đốc ban quản lý dự án dây chuyền mới nhà máy XM Bỉm Sơn.

* 04/2008 đến nay: ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty, Giám đốc ban quản lý dự án dây chuyền mới nhà máy XM Bỉm Sơn.

e, Ông Dương Đình Hội

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn
Bí thư Đảng uỷ Công ty

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 20/09/1957

Quê quán: Xã Nga Hưng, Huyện Nga Sơn, Thanh Hoá

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 4 4 0 6 8 3

Địa chỉ thường trú: Phường Lam Sơn, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 824 015

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành thi công công trình

Quá trình công tác:

* 06/1980 đến 11/1981: Kỹ thuật viên, xưởng CTN-NK, Công ty xi măng Bỉm Sơn

* 12/1981 đến 08/1992: Trưởng ca sản xuất, xưởng CTN-NK, Công ty xi măng Bỉm Sơn

* 04/1992 đến 08/1999: Quản đốc, xưởng CTN-NK, Công ty xi măng Bỉm Sơn

* 09/1999 đến 06/2005: Trưởng phòng, Phòng TCLĐ, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn

* 07/2005 đến 04/2006: Phó Giám đốc, Công ty xi măng Bỉm Sơn

* Từ 05/2006 đến 31/10/2011: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn. (Quyết định chuyển công tác đến Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn)

f, Ông Doãn Nam Khánh

Chức vụ: Ủy viên HĐQT

Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 10/09/1962

Quê quán: Xã Song Lãng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 8 9 1 6 1 0

Địa chỉ thường trú: Khu phố 5, Phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 825 453

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

- Quá trình công tác:

* 08/1986 đến 08/1988: Kỹ thuật viên nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

* 09/1988 đến 12/1993: Phó bí thư ĐTN CS Hồ Chí Minh nhà máy xi măng Bỉm Sơn.

* 12/1993 đến 07/1994: Phó bí thư ĐTN CS Hồ Chí Minh Công ty xi măng Bỉm Sơn.

* 08/1994 đến 09/1997: Chuyên viên Phòng Kinh tế Kế hoạch, Công ty xi măng Bỉm Sơn.

* 10/1997 đến 12/1999: Phó Quản đốc xưởng Công trình, Công ty xi măng Bỉm Sơn.

* 01/2000 đến 09/2004: Quản Đốc xưởng Sửa chữa Công trình, Công ty xi măng Bỉm Sơn.

* 10/2004 đến 04/2007: Trưởng Phòng Kinh tế kế hoạch, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

* 01/05/2007 đến 07/05/2009: UVHĐQT/Giám Đốc điều hành Công ty cổ phần Bao Bì Bỉm Sơn.

* 07/05/2009 đến nay: UVHĐQT Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

g, Bà Phan Thị Nhường

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 02/01/1957

Quê quán: Xã Lưu Phương, Huyện Kim Sơn, Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 2 0 4 4 2 7 5

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, TX Bím Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 824 511

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính.

- Quá trình công tác:

* 08/1973 đến 11/1976: Bộ đội F472, Đoàn 559.

* 12/1976 đến 10/1981: Sinh Viên Đại học Tài chính Hà Nội.

* 11/1981 đến 06/1993: Nhân viên kế toán nhà máy xi măng Bím Sơn.

* 07/1993 đến 04/1997: Phó phòng KT-TK-TC, Công ty xi măng Bím Sơn.

* 05/1997 đến 04/2006: Kế toán trưởng, Công ty xi măng Bím Sơn.

* 05/2006 đến 06/05/2009: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Bím Sơn (miễn nhiệm Ủy viên HĐQT).

* 07/ 05/2009 đến 31/01/2012: Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Bím Sơn (Từ 01/02/2012 nghỉ hưu theo chế độ BHXH)

h, Ông Ngô Sỹ Túc

Chức vụ hiện tại: Phó Giám Đốc Công ty cổ phần xi măng Bím Sơn.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 14/01/1959

Quê quán: Xã Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 5 9 7 8 3 0

Địa chỉ thường trú: Đường Chu Văn An, Phường Ba Đình, TX Bím Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại di động: 0912.383.215

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

- Quá trình công tác:

* 01/1984 đến 08/1998: Sau khi tốt nghiệp Đại học ở Hungary vào nhận công tác tại Công ty xi măng Bím Sơn - làm Kỹ thuật viên.

* 09/1998 đến 06/2003: Kỹ thuật viên Ban Quản lý dự án xi măng Bím Sơn.

* 07/2003 đến 05/2004: Phó phòng Cơ khí Công ty xi măng Bím Sơn.

* 06/2004 đến 05/2005: Phó phòng Kỹ thuật Ban Quản lý dự án Công ty xi măng Bím Sơn.

- * 06/2005 đến 10/2005: Biệt phái tại Dự án xi măng Hải Phòng.
- * 11/2005 đến 09/2006: Trở lại Phòng Kỹ thuật Ban Quản lý dự án xi măng Bỉm Sơn.
- * 10/2006 đến 20/01/2010: Phó Giám đốc Ban QLDA xi măng Bỉm Sơn.
- * Từ 20/01/2010 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn, kiêm Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án xi măng Bỉm Sơn.

i, Ông Nguyễn Văn Châu

Chức vụ hiện tại: Phó Giám Đốc Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 16/06/1956

Quê quán: Xã Đồng Văn, Huyện Tân Kỳ, Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 4 5 6 1 7 1

Địa chỉ thường trú: Phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 824 789

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

- Quá trình công tác:

- * 08/1972 đến 10/1974: Thanh niên xung phong, đội 309 binh trạm 8 Nghệ An.
- * 11/1974 đến 04/1981: Sinh Viên Đại học Bách khoa Hà Nội.
- * 05/1981 đến 10/1985: Trưởng ca nhà máy xi măng Bỉm Sơn.
- * 01/1985 đến 10/1994: Kỹ thuật viên, Nhà máy xi măng Bỉm Sơn.
- * 11/1994 đến 04/1998: Phó Quản đốc xưởng nghiền, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- * 05/1998 đến 05/2007: Quản đốc xưởng nghiền, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- * 06/2007 đến nay: Phó Giám đốc, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

3. Tóm tắt lý lịch của các thành viên ban kiểm soát.

a, Ông Phạm Văn Nhận

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

UV Ban Kiểm soát Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 01/02/1962

Quê quán: Bình Hoà, Giao Thủy, Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 0 1 1 6 3 8 7 8 5

Địa chỉ thường trú: 120 Ngõ 1, Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Số điện thoại di động: 0913.307.261

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

* 05/1984 đến 12/1990 : Kế toán tổng hợp - Công ty cung ứng vật tư số 4.

* 01/1991 đến 09/1993: Phó phòng Kế toán - Công ty cung ứng vật tư số 4.

* 10/1993 đến 07/1995: Phó Trưởng ban Kế toán Tài chính Chi nhánh công ty xi măng Bỉm Sơn tại Hà Nội.

* 08/1995 đến 10/1999: Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty Vật tư Kỹ thuật xi măng.

* 11/1999 đến 05/2007: Kế toán trưởng Công ty Vật tư Kỹ thuật xi măng.

* 07/2007 đến 05/2009: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại xi măng.

* 05/2009 đến nay: UV Ban Kiểm soát Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam.

* 07/05/2010 đến 26/04/2011: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn. (Miễn nhiệm Trưởng BKS của Công ty từ ngày 26/04/2011)

b, Ông Tạ Duy

Chức vụ hiện tại: Phó ban Thanh tra pháp chế của Tổng công ty CN XM Việt Nam.

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 20/09/1960

Quê quán: Xã Đồng Tiến - Huyện Khoái Châu - Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 0 1 0 4 5 1 1 4 1

Địa chỉ thường trú: Số 14, Ngõ 60, Phố Ngọc Hà, P.Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

Số điện thoại di động: 0913.012.912

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

* Từ 02/1982 đến 01/1988: Chuyên viên Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói sành sứ - Bộ Xây dựng.

* Từ 02/1988 đến 01/1990: Chuyên viên phòng Kế hoạch Nhà máy gạch Từ Liêm.

* Từ 02/1990 đến 07/1991: Chuyên viên phòng Kế toán TC Liên hiệp các XN Xi măng.

* Từ 08/1991 đến 02/1999: Chuyên viên phòng Kế toán Công ty Xuất nhập khẩu xi măng.

* Từ 03/1999 đến 03/2004: Phó trưởng phòng phụ trách phòng Kế toán TCTK Công ty Xuất nhập khẩu xi măng.

* Từ 04/2004 đến 12/2005: Trưởng Phòng Kế toán TCTK Công ty Xuất nhập khẩu xi măng.

* Từ 01/2006 đến 06/2010: Kế toán trưởng TCTK Công ty Xuất nhập khẩu xi măng Việt Nam

* Từ 06/2010 đến nay: Phó ban Thanh tra pháp chế của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

* Từ 26/04/2011 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn. (Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát của Công ty từ ngày 26/04/2011)

c, Ông Nguyễn Trung Hoà

Chức vụ hiện tại: Ủy Viên ban kiểm soát.

Phó phòng kế toán thống kê tài chính.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 20/04/1953

Quê quán: Xã Hoàng Anh, Huyện Hoàng Hoá, Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 4 9 4 1 6 0

Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Sơn, TX Bim Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 767 024

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

- Quá trình công tác:

* 08/1973 đến 08/1982: Bộ đội, lữ đoàn 202, quân đoàn I.

* 09/1982 đến 09/1993: Nhân viên xí nghiệp cung ứng vật tư XD Thanh Hoá.

* 10/1993 đến 02/2001: Nhân viên kế toán, phòng kế toán công ty xi măng Bim Sơn

* 03/2001 đến 04/2006: Phó phòng kế toán, Công ty xi măng Bim Sơn.

* 05/2006 đến 26/04/2011: Ủy viên ban kiểm soát, Phó phòng kế toán, Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn. (Miễn nhiệm Ủy viên BKS từ ngày 26/04/2011)

d, Ông Hà Văn Diên

Chức vụ hiện tại: Phó phòng Kế toán Tài chính Ban QLDA - Công ty CP xi măng Bim Sơn.

TV Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 02/12/1961

Quê quán: Hoàng Trinh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 4 9 4 1 6 3

Địa chỉ thường trú: SN 176, Trần Phú, Phường Lam Sơn, TX. Bỉm Sơn, Thanh Hóa

Số điện thoại cơ quan: 037.3 824.880

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Tài chính

- Quá trình công tác:

* Từ 03/1979 đến 10/1983: Quân nhân QĐND Việt Nam

* Từ 11/1983 đến 11/1991: NV Kế toán XN Vật tư XD số 405 - Công ty CƯVT số 4.

* Từ 12/1991 đến 12/1998: NV Kế toán Trung tâm GD tiêu thụ - Công ty XM Bỉm Sơn (Từ 1991 đến 1995: Học Tại chức Trường Đại học Tài chính Kế toán)

* Từ 01/1999 đến 11/7/2004: Trưởng ban Kế toán Chi nhánh Công ty CP xi măng Bỉm Sơn tại Thanh Hóa.

* Từ 12/7/2004 đến 28/2/2006: NV Kế toán Ban QLDA - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

* Từ 01/03/2006 đến nay: Phó phòng Kế toán Tài chính Ban QLDA - Công ty CP xi măng Bỉm Sơn

* Từ 26/04/2011 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bỉm Sơn (Bổ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 26/04/2011)

e, Ông Tăng Xuân Trường

Chức vụ hiện tại: Ủy Viên ban kiểm soát.

Phó phòng tổ chức lao động.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 26/06/1957

Quê quán: Xã Hưng Lộc, Huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 6 2 8 4 5 5

Địa chỉ thường trú: Phường Đông Sơn, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan: 037.3 825 793

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ luật

- Quá trình công tác:

* 10/1976 đến 08/1980: Bộ đội, Quân đoàn II.

* 09/1980 đến 04/1985: Sinh viên đại học luật Hà Nội.

* 05/1985 đến 03/2000: Nhân viên pháp chế, công ty xi măng Bỉm Sơn.

* 04/2000 đến 04/2006: Phó phòng tổ chức lao động, Công ty xi măng Bỉm Sơn.

* 05/2006 đến nay: Ủy viên ban kiểm soát, Phó phòng tổ chức lao động, Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.

f, Ông Trịnh Hữu Hạnh

Chức vụ hiện tại: Ủy Viên ban kiểm soát.

Phó phòng kỹ thuật, ban quản lý dự án.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 18/05/1957

Quê quán: Xã Cầu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 1 5 4 5 5 8 6

Địa chỉ thường trú: Phường Lam Sơn, TX Bim Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan:

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- Quá trình công tác:

* 08/1978 đến 10/1981: Bộ đội E273-F341A Campuchia.

* 07/1983 đến 09/1996: Công nhân công ty xi măng Bim Sơn

* 10/1996 đến 04/1999: Cán bộ kỹ thuật, công ty xi măng Bim Sơn

* 05/1999 đến 06/2004: Cán bộ kế hoạch, phòng kế hoạch, Công ty xi măng Bim Sơn.

* 07/2004 đến 04/2006: Phó phòng kỹ thuật, ban quản lý dự án, Công ty xi măng Bim Sơn.

* 05/2006 đến 10/2009: Ủy viên ban kiểm soát, Phó phòng kỹ thuật, ban quản lý dự án, Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.

* 11/2009 đến nay: Ủy viên ban kiểm soát, Trưởng phòng kỹ thuật, ban quản lý dự án, Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn.

g, Ông Lê Văn Bằng

Chức vụ hiện tại: Ủy Viên ban kiểm soát.

Phó phòng kỹ thuật sản xuất.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 24/04/1963

Quê quán: Xã Đồng Lộc, Huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 1 7 0 1 5 4 9 1 0

Địa chỉ thường trú: Phường Đông Sơn, TX Bim Sơn, Thanh Hoá

Số điện thoại cơ quan:

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat

- Quá trình công tác:

- * 04/1983 đến 01/1988: Công Nhân xí nghiệp lắp máy 45-1
- * 02/1988 đến 12/1994: Công nhân, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- * 01/1995 đến 02/1997: Trưởng ca, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- * 03/1997 đến 04/2006: Kỹ thuật viên, phòng kỹ thuật, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- * 05/2006 đến tháng 04/2007: Ủy viên ban kiểm soát, kỹ thuật viên, phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bỉm Sơn.
- * 05/2007 đến nay: Ủy viên ban kiểm soát, Phó phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

- Ông Bùi Hồng Minh - Giám đốc Công ty, bổ nhiệm từ ngày 01/09/2011.
- Ông Dương Đình Hội - Thôi giữ chức Phó Giám đốc Công ty ngày 01/11/2011

4. Quyền lợi của ban giám đốc.

Các thành viên trong Ban giám đốc không là Ủy viên hội đồng quản trị thì hưởng lương, thưởng theo chế độ và qui định của công ty.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a, Tình hình lao động:

Tổng số CBCNV của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2011: 2.214 người.

b, Chính sách đối với người lao động:

Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành và thường xuyên tổ chức các hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập nâng cao trình độ tay nghề của công nhân viên chức. Đối với cán bộ quản lý Công ty tổ chức các lớp đào tạo mời các cơ quan chức năng, các trường đào tạo lên lớp, bồi dưỡng, nhằm nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ.

Công ty cũng có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như:

+ Hằng năm, người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ Luật lao động.

+ Hằng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể 24/24 và Bảo hiểm xã hội cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

+ Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. Thực hiện việc trích bồi dưỡng các chế độ ăn ca, chống nóng và tiền chè nước cho người lao động.

+ Tổ chức nghỉ điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người lao động có sức khoẻ từ loại III trở lên hoặc mới ốm dậy.

6. Thay đổi thành viên HĐQT:

Có sự thay đổi:

- Ông Phạm Văn Nhận miễn nhiệm Trưởng ban kiểm soát ngày 26/04/2011 và Ông Tạ Duy được bổ nhiệm làm Trưởng ban kiểm soát từ ngày 26/04/2011.

- Ông Nguyễn Trung Hòa miễn nhiệm Thành viên ban kiểm soát ngày 26/04/2011 và Ông Hà Văn Diên được bổ nhiệm làm Thành viên ban kiểm soát từ ngày 26/04/2011.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị:

Thành phần HĐQT: gồm 05 thành viên

- Ông: Trần Việt Thắng - Chủ tịch HĐQT.

- Ông: Nguyễn Như Khuê - UV HĐQT.

- Ông: Vũ Văn Hoan - UV HĐQT - Phó giám đốc Công ty.

- Ông: Dương Đình Hội - UV HĐQT.

- Ông: Doãn Nam Khánh - UV HĐQT.

2. Ban kiểm soát:

Thành phần Ban kiểm soát: gồm 05 thành viên

- Ông: Tạ Duy - Trưởng ban Kiểm soát, bổ nhiệm từ ngày 26/04/2011.

- Ông: Hà Văn Diên - Thành viên BKS - Phó phòng kế toán ban QLDA, bổ nhiệm từ ngày 26/04/2011.

- Ông: Tăng Xuân Trường - Thành viên BKS - Phó phòng tổ chức lao động.

- Ông: Trịnh Hữu Hạnh - Thành viên BKS - Phó phòng kỹ thuật ban QLDA.

- Ông: Lê Văn Bằng - Thành viên BKS - Phó phòng Thí nghiệm KCS.

3. Thư ký công ty:

Gồm 02 thành viên:

- Ông: Lê Văn Công - Phó phòng kinh tế kế hoạch.

- Ông: Mai Sỹ Lưu - Phó phòng tổ chức lao động.

*** Hoạt động của HĐQT.**

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý 1 lần, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ

đồng, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

Giải quyết các vướng mắc về tổ chức, đầu tư...thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị.

Chuẩn bị các nội dung về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, báo cáo đại hội cổ đông về kết quả thực hiện các nghị quyết,

*** Hoạt động của Ban kiểm soát.**

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của hội đồng quản trị, trình đại hội cổ đông thường niên. Thường xuyên thông báo với hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng quý của hội đồng quản trị.

* Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

Các uỷ viên hội đồng quản trị và các thành viên của ban kiểm soát được hưởng mức thù lao mỗi tháng năm 2011 cụ thể là:

TT	Chức danh	DVT: đồng/người/tháng
		Năm 2011
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000
2	Uỷ viên HĐQT kiêm Giám đốc	4.000.000
3	Uỷ viên HĐQT	4.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	4.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000
6	Thư ký công ty	3.000.000

(*) : Mức thù lao hàng tháng do Đại hội cổ đông thông qua

* Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà nước và của cá nhân từng thành viên HĐQT, ban kiểm soát (tính đến ngày 31/12/2011)

Họ và tên	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
Trần Việt Thắng	21.300.000	21.300.000	0
Nguyễn Như Khuê	9.320		9.320
Vũ Văn Hoan	11.710.800	11.700.000	10.800
Dương Đình Hội	3.100		3.100
Doãn Nam Khánh	9.907.200	9.900.000	7.200
Tạ Duy	2.772.062	2.772.062	0

Hà Văn Diên	500		500
Tăng Xuân Trường	3.400		3.400
Trịnh Hữu Hạnh	3.200		3.200
Lê Văn Bằng	3.200		3.200
Bùi Hồng Minh	13.500.000	13.500.000	
Ngô Sỹ Túc	10.800.000	10.800.000	

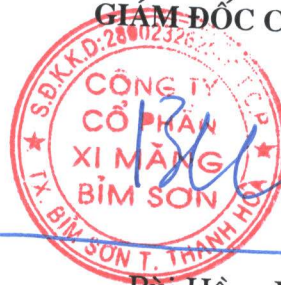
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

+ Nhà nước: 69.972.062 cổ phần chiếm 73,146%.

+ Cá nhân và các tổ chức khác: 25.689.335 cổ phần chiếm 26,854%.

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 03 năm 2012

GIÁM ĐỐC CÔNG TY *du*



Bùi Hồng Minh